TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LẠC DƯƠNG** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2024/HNGĐ - ST
Ngày: 24/6/2024
V/v Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠC DƯƠNG, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: - Bà **Nguyễn Thùy V**.

Các Hội thẩm nhân dân: - Bà **Cil Gl**

- Ông **Dương Văn Nh**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Bùi Thị H** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng *tham gia phiên tòa*: Bà **Nguyễn Thị Th -** Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lạc D xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 15/2024/TLST – HNGĐ ngày 18 tháng 03 năm 2024 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2024/QĐXXST – HNGĐ ngày 15 tháng 05 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2024/QĐST – HNGĐ ngày 04 tháng 06 năm 2024, giữa các đương sự

- *Nguyên đơn*: Anh Nguyễn Tiến L, sinh năm 1984; Nơi cư trú: Thôn Nam H, xã Nam H, huyện Lâm H, tỉnh Lâm Đ. *Có mặt.*

- *Bị đơn*: Chị Nguyễn Thị Ph , sinh năm: 1994; Nơi cư trú: Thôn Đạ Ngh, xã L, huyện Lạc D, tỉnh Lâm Đ. *Vắng mặt*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Trong đơn khởi kiện ly hôn, bản tự khai nguyên đơn anh Nguyễn Tiến L trình bày: Anh Nguyễn Tiến L và chị Nguyễn Thị Ph kết hôn vào ngày 23/6/2015 tại Ủy ban nhân dân xã Nam H, huyện Lâm H, tỉnh Lâm Đ. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện trên cơ sở tìm hiểu nhau. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2019 cuộc sống của hai vợ chồng gặp nhiều khó khăn nên hai vợ chồng cùng bàn với nhau cho chị Ph đi xuất khẩu lao động. Trong suốt một năm chị Ph ở nước ngoài vợ chồng anh L vẫn thường xuyên liên lạc với nhau và động viên nhau trong công việc cho đến năm 2021 vợ chồng anh L thường xuyên xảy ra mâu thuẫn về vấn đề chị Ph ngoại tình với người khác. Lý do anh Lâm biết được là do em gái anh L cùng làm việc với chị Ph ở Đài Loan. Em gái anh L có khuyên can nhưng

chị Ph cũng không nghe, trong suốt thời gian đó chị Ph không một lần gọi điện về hỏi thăm con cái học hành như thế nào và cũng không gửi tiền về để nuôi con. Đến tháng 4 năm 2023 chị Ph hết hợp đồng lao động đã trốn ra ngoài làm bất hợp pháp. Thời gian này chị Ph đã dùng chất kích thích gây nghiện nên đến ngày 24/6/2023 chị Ph bị bắt và bị trục xuất về nước. Khi về nước gia đình hai bên đã đưa chị Ph đi cai nghiện tại trại cai nghiện ở huyện Đức Tr, tỉnh Lâm Đ. Sau khi cai nghiện được 6 tháng gia đình bên chị Phương đã đưa chị Ph về nhà vào ngày 24/12/2023 sinh sống cùng bố mẹ đẻ tại thôn Đạ Ngh, xã L, huyện Lạc D, tỉnh Lâm Đ.

Nay anh L xác định hôn nhân không thể cứu vãn và mẫu thuẫn đã kéo dài không thể hàn gắn được, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh L yêu cầu được ly hôn với chị Nguyễn Thị Ph.

Về con chung: Anh Nguyễn Tiến L xác định trong thời gian chung sống vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Phi H, sinh ngày 09/07/2015. Khi ly hôn Anh L có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu H đến khi cháu đủ 18 tuổi và không yêu cầu chị Ph phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Anh Nguyễn Tiến L xác định vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh Nguyễn Tiến L xác định vợ chồng không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Ngoài ra anh Nguyễn Tiến L không còn yêu cầu gì khác.

2. Đối với bị đơn chị Nguyễn Thị Ph: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã gửi cho chị Nguyễn Thị Ph các văn bản tố tụng theo địa chỉ nơi chị P cư trú. Tuy nhiên chị Ph vắng mặt thường xuyên tại nơi cư trú, không đến Tòa án làm việc nên không có được lời trình bày của chị Ph trong hồ sơ vụ án.

Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng cho chị Ph biết, để thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; đồng thời Tòa án cũng không tiến hành hòa giải được do chị Ph vắng mặt

Tại phiên tòa anh L giữ nguyên yêu cầu khởi kiện như đơn khởi kiện và bản tự khai, còn bị đơn thì vắng mặt.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc D phát biểu ý kiến:

- Về việc đã tuân theo quy định pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng đã theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nên không có ý kiến gì

- Về việc giải quyết vụ án theo hướng: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của anh Nguyễn Tiến L, xử cho anh Nguyễn Tiến L và chị Nguyễn Thị Ph được ly hôn. Về con chung: anh Nguyễn Tiến L và chị Nguyễn Thị Ph xác định trong thời gian chung sống vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Phi H, sinh ngày 09/07/2015. Giao con chung cho anh L trực tiếp chăm sóc, giao dục, nuôi dưỡng cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con: anh L không yêu cầu nên không đặt ra xem xét. Về tài sản chung và nợ chung: anh Nguyễn Tiến L

xác định vợ chồng không có nên không đặt ra để xem xét giải quyết. Về án phí: buộc anh Lâm phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận của đương sự cũng như ý kiến phát biểu của Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Đây là quan hệ tranh chấp về "Hôn nhân và gia đình" quy định tại Khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 giữa anh Nguyễn Tiến L và chị Nguyễn Thị Ph. Nguyên đơn anh Nguyễn Tiến L; Nơi cư trú tại Thôn Nam H, xã Nam H, huyện Lâm H, tỉnh Lâm Đ; Còn bị đơn chị Nguyễn Thị Ph có nơi cư trú tại thôn Đạ Ngh, xã L, huyện Lạc D, tỉnh Lâm Đ (theo kết quả thu thập chứng cứ của Tòa án) nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lạc D, tỉnh Lâm Đ.

Tại phiên toà, nguyên đơn anh Nguyễn Tiến L có mặt tại phiên tòa, bị đơn chị Nguyễn Thị Ph vắng mặt lần thứ hai không có lý do nên căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn xét xử vắng mặt chị Ph theo thủ tục chung là phù hợp.

[2] Về quan hệ hôn nhân: anh Nguyễn Tiến L và chị Nguyễn Thị Ph xây dựng gia đình với nhau năm 2015 trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Nam H, huyện Lâm H, tỉnh Lâm Đ nên quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Qua xác minh tại địa phương: Vợ chồng anh L, chị Ph không sống cùng nhau nhiều năm nay. Chị Nguyễn Thị Ph là trường hợp cai nghiện tự nguyện tại nhà thuộc diện quản lý của Công an xã L, huyện Lạc D. Tuy nhiên đến ngày 01/02/2024 chị Ph đã hoàn thành chương trình cai nghiện ma túy tự nguyện. Sau khi hoàn thành chương trình cai nghiện chị Ph không có mặt tại địa phương đi đâu làm gì ở đâu thì chính quyền không biết. Anh L cho biết từ ngày 24/12/2023 sau khi rời khỏi trại cai nghiện ở Đức Tr thì chị Phương về sinh sống cùng bố mẹ đẻ tại thôn Đạ Ngh, xã L, huyện Lạc D, tỉnh Lâm Đ. Từ đó đến nay vợ chồng anh L không gặp nhau cũng không xuống thăm con là phù hợp với kết quả xác minh của Tòa án.

Xét thấy, chị Ph hiện nay thuộc đối tượng cai nghiện, vợ chồng đã sống ly thân nhiều năm, anh L xác định hôn nhân không thể cứu vãn và mẫu thuẫn đã kéo dài không thể hàn gắn được, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn là có cở sở để xem xét.

[3] Về con chung: Theo anh Nguyễn Tiến L xác định trong thời gian chung sống vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Phi H, sinh ngày 09/07/2015. Khi ly hôn Anh L có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu H đến khi cháu đủ 18 tuổi và không yêu cầu chị Ph phải cấp dưỡng nuôi con. Lời

trình bày của anh Lâm phù hợp với kết quả xác minh của Tòa án, hiện nay cháu H đang sinh sống và học tập tại xã Nam H, huyện Lâm H và do anh L là người trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc cháu. Nguyện vọng của cháu H là được sinh sống cùng với anh L. Mặt khác chị Ph thuộc đối tượng cai nghiện tự nguyện tại nhà nên cần tiếp tục giao cháu H cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục để đảm bảo sự phát triển của cháu. Anh L không yêu cầu chị Ph cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét nội dung này.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Anh Nguyễn Tiến L xác định vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập đến. Về phía chị Ph không có lời khai nên Hội đồng xét xử không xem xét đề cập đến.

[5] Về án phí: Buộc anh L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147; Điều 227, Điều 228, Điều 266 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Tiến L, xử cho anh Nguyễn Tiến L và chị Nguyễn Thị Ph được ly hôn.

2. Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Phi H, sinh ngày 09/07/2015 cho anh Nguyễn Tiến L có trách nhiệm trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Chị Nguyễn Thị Ph không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

3. Về án phí: Anh Nguyễn Tiến L phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh L đã nộp theo biên lai thu tiền số 0002048 ngày 18 tháng 03 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạc D. Anh L đã nộp đủ.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều

30 Luật thi hành án dân sự".

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đ xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đ (02);
- VKSND huyện Lạc D (03)
- Chi cục THADS huyện Lạc D;
- UBND xã Nam H, huyện Lâm H, tỉnh Lâm Đ;
- Các đương sự;
- Lưu AV – HS.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thùy V

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN–CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cil GLuin **Dương Văn Nhuận** **Nguyễn Thùy Vinh**